TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:104/2021/QĐST-HNGĐ	*Thạch Thành, ngày 30 tháng 9 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 180/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Quách Thị V; sinh năm 1989 (1991)

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá.

- Bị đơn: Anh Quách Văn K; sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn Mã, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Quách Thị V và anh Quách Văn K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung. Ly hôn chị V trực tiếp nuôi dưỡng cháu Quách Thị Huyền T, sinh ngày 14/9/2018; anh K trực tiếp nuôi dưỡng cháu Quách Thị H, sinh ngày 06/8/2009. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Chị V, anh K được quyền qua lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản và công nợ: Chị Quách Thị V và anh Quách Văn K không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Chị Quách Thị V chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, theo biên lai số AA/2018/0003235 ngày 14/9/2021. Chị Quách Thị V được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- UBND xã T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Cúc